

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA XÃ HỘI NHÂN VĂN

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (lần 1)
Học kỳ 3, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Các loại hình ngôn ngữ phương Đông		
Mã học phần:	71ORIE30042	Số tín chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	233_71ORIE30042_01		
Hình thức thi: Tiểu luận	Thời gian làm bài:	5	ngày
<input checked="" type="checkbox"/> Cá nhân	<input type="checkbox"/> Nhóm		
Quy cách đặt tên file	Mã SV_Ho và ten SV_.....		

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 05/07/2024.**

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:
- + **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TIEUL_De 1

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Phân tích được các đặc trưng của ngôn ngữ khu vực và lý giải một số vấn đề ngôn ngữ khu vực phương Đông.	Tiểu luận	30%	1	30	PI 2.1 PI 5.2 PI 8.2 PI 10.1
CLO2	Lý giải được các nét đặc trưng về loại hình ngôn ngữ phương Đông với các loại hình ngôn ngữ khác trên thế giới.	Tiểu luận	30%	1	30	PI 2.1 PI 5.2 PI 8.2 PI 10.1
CLO3	Sử dụng hiệu quả các kỹ năng: đọc và hệ thống tư liệu, soạn thảo văn bản vào việc phân tích các đặc trưng ngôn ngữ khu vực phương Đông.	Tiểu luận	20%	1	20	PI 2.1 PI 5.2 PI 8.2 PI 10.1
CLO4	Sử dụng hiệu quả các kỹ năng tổng quát: tư duy phân tích, tư duy hệ thống vào việc trình bày các nét đặc trưng của ngôn ngữ khu vực phương Đông.	Tiểu luận	20%	1	20	PI 2.1 PI 5.2 PI 8.2 PI 10.1

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

Phần A: Dành cho SV chuyên ngành Trung Quốc học (Ngành Đông phương học)

Câu 1: Trình bày đặc điểm ngữ âm và hình thức ngữ pháp của từ vựng trong ngôn ngữ đơn lập. (5 điểm) Cho ví dụ và phân tích trong tiếng Trung. (5 điểm)

Phần B: Dành cho SV chuyên ngành Nhật Bản học và sinh viên chuyên ngành Hàn Quốc học (Ngành Đông phương học)

Câu 2: Trình bày khái niệm phụ tố, phân loại phụ tố và đặc điểm sử dụng phụ tố trong ngôn ngữ chấp dính (5 điểm). Cho ví dụ minh họa và phân tích trong tiếng Nhật/ tiếng Hàn. (5 điểm)

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài: SV làm bài theo hình thức tiểu luận (đặt vấn đề, nội dung, kết luận). SV upload bài làm dạng file word/ pdf.

3. Rubric và thang điểm

Rubric 4 : đánh giá tiểu luận					
Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Tốt (8-10đ)	Khá (6-8đ)	Trung bình (4-6đ)	Yếu (<4đ)
Văn phong và chính tả	10%	Không có lỗi chính tả, ngữ pháp, sử dụng từ ngữ phong phú và chính xác (số lượng lỗi ít hơn 05)	Có một vài lỗi chính tả, ngữ pháp, sử dụng từ ngữ tương đối phong phú và chính xác (số lượng lỗi từ 05-10)	Có nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp, sử dụng từ ngữ có phần hạn chế (số lượng lỗi khoảng 10-20)	Có rất nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp, sử dụng từ ngữ thiếu chính xác, không rõ ràng (số lượng lỗi nhiều hơn 20)

Rubric 4 : đánh giá tiểu luận					
Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Tốt (8-10đ)	Khá (6-8đ)	Trung bình (4-6đ)	Yếu (<4đ)
Cấu trúc bài viết, hình thức tiểu luận	20%	Bài viết có cấu trúc logic, rõ ràng và mạch lạc. Trình bày đúng thể thức văn bản, viết thành bố cục.	Bài viết có cấu trúc khá logic, hầu hết rõ ràng và mạch lạc. Trình bày đúng thể thức và bố cục, nhưng còn sơ sài.	Bài viết có cấu trúc không hoàn toàn logic, một số phần không rõ ràng hoặc thiếu mạch lạc. Trình bày câu trả lời chưa hợp lý, chỉ gạch đầu dòng.	Bài viết thiếu cấu trúc logic, không rõ ràng và không mạch lạc. Không có sự sắp xếp khi trình bày, không tạo thành văn bản.
Hiểu câu hỏi, quy trình, phương pháp làm tiểu luận	50%	Trả lời đầy đủ các vấn đề đặt ra, rõ ràng và chính xác, đầy đủ ví dụ	Trả lời đúng nội dung yêu cầu nhưng còn sai sót nhỏ, thiếu một số ví dụ	Trả lời đúng một số câu hỏi, còn sai sót quan trọng, thiếu ví dụ	Không trả lời được nội dung trọng tâm câu hỏi
Thời gian	20%	Tính toán đúng thời gian nộp bài theo yêu cầu	Thời gian nộp bài bị trễ vài giờ/ 1 ngày	Thời gian nộp bài bị trễ 1-2 ngày	Thời gian nộp bài bị trễ nhiều ngày so với yêu cầu

Người duyệt đề
Đã duyệt

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2024
Giảng viên ra đề

TS. Phạm Đình Tiến


ThS Nguyễn Thuỳ Nương